TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **481**/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 4, ngày 23 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 461/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Ông Trần Giang T, sinh năm 1948
Địa chỉ: X Đường T, Phường B, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.
Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956
Địa chỉ: 70 Đường B, cư xá Đ, Phường B, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15/11/2022, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Giang T và bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Trần Giang T và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

[3] Về lệ phí: Ông Trần Giang T và bà Nguyễn Thị H được miễn nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Giang T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 121 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 3 cấp ngày 05/12/2016).

- Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Ông Trần Giang T và bà Nguyễn Thị H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Giang T và bà Nguyễn Thị H được miễn nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Kiều